CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 773/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 145, 147/TTr-CP ngày 13/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 77 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-CTN ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch nước)

1. **Trịnh Kim Trường**, sinh ngày 28/9/1986 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Giấy khai sinh số 88 cấp ngày 14/5/1987

Hộ chiếu số: N2028370 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 10/8/2018

Nơi cư trú: B-402ho, Bellytown, 100, Munhyeongsan-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

2. **Lê Mạnh Vũ**, sinh ngày 22/6/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Thanh Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 143 cấp ngày 12/8/2011

Hộ chiếu số: P02292003 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/6/2023

Nơi cư trú: 201 ho, Boramville, 670-14 Wanggil-dong, Seo-gu, Incheon

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

3. **Nguyễn Kim Nhung**, sinh ngày 08/3/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 126 cấp ngày 07/11/2002

Hộ chiếu số: N2298834 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 21/12/2020

Nơi cư trú: 100 Solmoru-ro, Soheul-eup, Pocheon-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 10, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4. **Trương Phương Mỹ An**h, sinh ngày 25/01/2023 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 683 cấp ngày 09/3/2023
Hộ chiếu số: Q00232930 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 15/3/2023
Nơi cư trú: (Jeonghwang-dong) 301ho, B-dong, 16, Okteo-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do

5. **Lê Tùng Lâm**, sinh ngày 15/12/2009 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 20 cấp ngày 19/01/2010
Hộ chiếu số: P00010260 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/7/2022
Nơi cư trú: 47-33, Seorwol-gil, Chowol-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

6. **Nguyễn Hương Thảo My**, sinh ngày 05/8/2008 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 75 cấp ngày 15/8/2008
Hộ chiếu số: E00324613 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/6/2023
Nơi cư trú: 67, Asanvalleyjungang-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tập thể A6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

7. **Phạm Thị Phương Anh**, sinh ngày 18/10/1996 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 159 cấp ngày 01/11/1996
Hộ chiếu số: C3500229 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/6/2017

Nơi cư trú: 6-403ho, Solmoru-ro 3 beongil 52-36, Soheul-eup, Pocheon-si, Gyeonggi-do.

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: TDP Quyết Tiến, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

8. **Kim Thảo Hiền**, sinh ngày 10/12/2011 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 05 cấp ngày 07/10/2014

Hộ chiếu số: C9903975 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/02/2022

Nơi cư trú: Gyeongan-ro, 41 beal-gil, guangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

9. **Lê Quang Minh**, sinh ngày 20/6/2021 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2036 cấp ngày 25/8/2021

Hộ chiếu số: N2453279 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/8/2021

Nơi cư trú: 47, Tongbok Market 1-ro 40beongil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do

10. **Nguyễn Thiên Bảo**, sinh ngày 26/5/2018 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 158 cấp ngày 28/6/2018

Hộ chiếu số: P00240612 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/7/2022

Nơi cư trú: 402 ho (Jangrim-dong) 15 Jangpyeong-ro 145beongil, Saha-gu, Busan-si

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu 6B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

11. **Đậu Tố Uyên**, sinh ngày 17/3/2011 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 54 cấp ngày 06/4/2011

Nơi cư trú: 11, Suin-ro 196beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do

Hộ chiếu số: P00264867 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/8/2022

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

12. **Bùi Thị Trúc Linh**, sinh ngày 06/02/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 551 cấp ngày 23/9/1998

Hộ chiếu số: C5347955 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/6/2018

Nơi cư trú: Sintanjin-ro 844 beongil 10, (Sintanjin-dong) Daedeok-gu, Daejeon-si

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

13. **Nguyễn Hoàng Bách**, sinh ngày 17/11/2000 tại Hà Nội Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 55 cấp ngày 20/3/2001

Hộ chiếu số: C5117319 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/5/2018

Nơi cư trú: 402 ho, 105 dong, 129 Sicheong-ro, Paju-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

14. **Vũ Bảo An**, sinh ngày 16/8/2023 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2897 cấp ngày 18/9/2023

Hộ chiếu số: Q00407782 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/09/2023

Nơi cư trú: 53Garak-ro, Buwon-dong, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

15. **Nguyễn Tiến Đạt**, sinh ngày 24/6/2014 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 204 cấp ngày 21/7/2014

Hộ chiếu số: K0016800 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/3/2022

Nơi cư trú: 314, Gyeongin-ro, Michuhol-gu, Incheon

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

16. **Seo Hàn Nam**, sinh ngày 10/5/2016 tại Bình Dương — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 409 cấp ngày 24/5/2016

Hộ chiếu số: K0578370 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/6/2022

Nơi cư trú: phòng 401, 13-6 Geumsa-ro 97beon-gil, Geumjeong-gu, Busan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

17. **Trần Phạm Đại Dương**, sinh ngày 18/9/2010 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 13/10/2010

Hộ chiếu số: P01477322 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/02/2023

Nơi cư trú: 201Ho, Gadong, Deokyoungdaero381beongil 6, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

18. **Nguyễn Đức Hải Anh**, sinh ngày 01/11/2016 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 247 cấp ngày 01/12/2016

Hộ chiếu số: Q00405180 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 07/11/2023

Nơi cư trú: 99-16 Hengjeongnam-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

19. **Kim Yu Sin**, sinh ngày 05/9/2018 tại Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 13 cấp năm 2018

Hộ chiếu số: Q00420129 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 13/12/2023

Nơi cư trú: 23-5 Galhyeon-ro 2 gil, Eunpyeong-gu, Seoul-si

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

20. **Dương Thị Đoan Trinh**, sinh ngày 24/4/2009 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 174 cấp ngày 11/6/2009

Hộ chiếu số: K0291425 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/4/2022

Nơi cư trú: 98-5, Seogyeyangbaeyak-gil, Sinyang-myeon, Yesan-gun, Chungnam

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

21. **Vũ Thị Bảo Linh**, sinh ngày 02/11/2008 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 315 cấp ngày 02/12/2008

Hộ chiếu số: P01399819 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/02/2023

Nơi cư trú: 36-1 Gyeongchun-ro 1842beon-gil, Hwado-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

22. **Nguyễn Lam Anh**, sinh ngày 02/12/2020 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 01 cấp ngày 15/4/2021

Hộ chiếu số: P03276750 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/8/2024

Nơi cư trú: 955beonji, Haechang-ri, Godeok-myeon, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

23. **Nguyễn Lê Khả My**, sinh ngày 20/4/2015 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 53 cấp ngày 20/5/2015

Hộ chiếu số: Q00439940 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 24/4/2024

Nơi cư trú: 301ho, 1102-dong, 16, Bongmyeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

24. **Trần Gia Hân**, sinh ngày 05/8/2013 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 211 cấp ngày 14/8/2015

Hộ chiếu số: P00247699 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/08/2022

Nơi cư trú: 53 Taepyeong-ro 44beon-gil Jung-gu Daejeon

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

25. **Nguyễn Quý Thịnh**, sinh ngày 15/9/2013 tại Hải Dương Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 194 cấp ngày 30/9/2013

Hộ chiếu số: P02436885 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2023

Nơi cư trú: 112-dong 105-ho, 470, Anheung-dong, Icheon-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

26. **Lê Tùng Dương**, sinh ngày 05/10/2006 tại Hà Nội Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 203 cấp ngày 12/10/2006

Hộ chiếu số: P00010259 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/7/2022

Nơi cư trú: 47-33 Seorwwol-gil, Chowol-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

27. **Phạm Thị Ẩn**, sinh ngày 16/9/1972 tại Cà Mau Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 88 cấp ngày 06/3/2007

Hộ chiếu số: K0149247 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/3/2022

Nơi cư trú: 14, Hudong 2-gil, Asan-myeon, Gochang-gun, Jeonbuk-do

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

28. **Ngô Thiên Ý**, sinh ngày 08/10/2022 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 197 cấp ngày 18/11/2022

Hộ chiếu số: P02085040 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/5/2023

Nơi cư trú: 20, Yongcheon-ro 176beon-gil, Namdong-gu, Incheon

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tổ 7, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

29. **Nguyễn Phú An**, sinh ngày 21/7/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 4113 cấp ngày 26/12/2023
Hộ chiếu số: Q00421208 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 27/12/2023
Nơi cư trú: 19-1, Juksan-ro 40beon-gil, Mokpo-si, Jeollanam-do

30. **Phạm Ngọc Hải Yến**, sinh ngày 25/12/2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 24 cấp ngày 25/01/2011
Hộ chiếu số: P00359800 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/8/2022
Nơi cư trú: 654-2, Ssangam-dong, Gwangsan-gu, Gwangju
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

31. **Trần Vân Phong**, sinh ngày 09/02/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 68 cấp ngày 04/3/2011
Hộ chiếu số: Q00143261 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 24/11/2022
Nơi cư trú: 20, Dangu 2-gil, Bungnae-myeon, Yeoju-si, Gyeonggi-do
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

32. **Ngô Thùy Dương**, sinh ngày 11/02/2005 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 25/02/2005
Hộ chiếu số: C9999846 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/6/2022
Nơi cư trú: 102 ho, B-dong1301 Deokpyeong-ro, Sinpyeong-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

33. **Nguyễn Thị Kim Phương**, sinh ngày 30/6/2009 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 218 cấp ngày 22/7/2009
Hộ chiếu số: P00107597 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/7/2022
Nơi cư trú: 202-403, 76, Sinjeong-ro7-gil, Yangcheon-gu, Seoul-si
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

34. **Nguyễn Huy Hoàng**, sinh ngày 01/12/2011 tại An Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 47 cấp ngày 17/01/2013
Hộ chiếu số: C9253512 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/7/2020
Nơi cư trú: 2202-ho 106-dong, 99 Baekam-ro, Dangjin-si, Chungcheongnam-do
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

35. **Vòng Minh Huy**, sinh ngày 29/8/2014 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 792 cấp ngày 12/9/2016
Hộ chiếu số: N2391236 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/5/2021
Nơi cư trú: 28, Dosan-ro, Gwangsan-gu, Gwangju

36. **Nguyễn Phú Tài**, sinh ngày 24/10/2015 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 272 cấp ngày 17/11/2015
Hộ chiếu số: C9606054 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/10/2021
Nơi cư trú: 20 Gyebaek-ro 229 beongil, Ganggyeong-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

37. **Phùng Thanh Hà**, sinh ngày 30/4/2010 tại Hà Nội Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 14/5/2010

Hộ chiếu số: C9985856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/02/2022

Nơi cư trú: 201ho, 11 Makgoji 1-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Park 10 Times city, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

38. **Nguyễn Thu Hương**, sinh ngày 08/8/2007 tại Hà Nội Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 221 cấp ngày 23/8/2007

Hộ chiếu số: P02906922 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/01/2024

Nơi cư trú: 201 dong - 802ho, 58-5 Asanvalleyjungang-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

39. **Đặng Thị Thanh Hương**, sinh ngày 28/12/1994 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 90 cấp ngày 22/8/2000

Hộ chiếu số: Q00368062 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/7/2023

Nơi cư trú: 305 ho 203 dong, Apartment 2, Mohyeon-dong, Iksan-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

40. **Hoàng Bảo Vinh**, sinh ngày 10/10/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 390 cấp ngày 22/10/2013

Hộ chiếu số: K0494186 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/5/2022

Nơi cư trú: 369, Chungseon-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

41. **Huỳnh Thị Cẩm Thoa**, sinh ngày 21/9/1985 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 292 cấp ngày 02/10/1986

Hộ chiếu số: C6606628 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/01/2019

Nơi cư trú: 202ho 39-10 Syain-bil, Chunghyo 2 -gil, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số nhà 37, Long Thời, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

42. **Vũ Lê Diễm Quỳnh**, sinh ngày 18/3/2010 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 68 cấp ngày 28/4/2010

Hộ chiếu số: P00222291 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/7/2022

Nơi cư trú: 12, Yeongjong-daero 252beon-gil, Jung-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

43. **Won Hải Đăng**, sinh ngày 29/8/2020 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 110 cấp ngày 12/10/2020

Hộ chiếu số: P02576032 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/9/2023

Nơi cư trú: 21-5 Seojungni 3 gil, Seokjeok-eup, Chilgok-

gun, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

44. **Lưu Thị Diễm Quỳnh**, sinh ngày 22/3/2003 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 35 cấp ngày 09/5/2003

Hộ chiếu số: C4356598 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/01/2018

Nơi cư trú: 23-14, Yeomillu-gil, Yeongin-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

45. **Trần Thái Thịnh**, sinh ngày 19/9/2012 tại Kiên Giang Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 724 cấp ngày 18/12/2012

Hộ chiếu số: Q00406928 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 28/11/2023

Nơi cư trú: 101dong 201 ho, 527-12 Songsan-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

46. **Đỗ Ngọc Kim Khánh**, sinh ngày 13/02/2012 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 57 cấp ngày 26/3/2012

Hộ chiếu số: C8618026 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/12/2019

Nơi cư trú: 141, Gimnyeong-ro, Gujwa-eup, Jeju-si, Jeju-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

47. **Trần Gia Bảo**, sinh ngày 21/7/2019 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1496 cấp ngày 30/7/2019
Hộ chiếu số: Q00423303 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 25/3/2024
Nơi cư trú: 328 Green-ro, Naju-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc

48. **Trần Nguyễn Khánh Chi**, sinh ngày 24/8/2013 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Giấy khai sinh số 120 cấp ngày 09/9/2013
Hộ chiếu số: Q00408331 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/10/2023
Nơi cư trú: 328 Green-ro, Naju-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

49. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 07/6/1988 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 130 cấp ngày 23/12/2013
Hộ chiếu số: N2042872 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 06/11/2018
Nơi cư trú: 328 Green-ro, Naju-si, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

50. **Lương Trần Thanh Thư**, sinh ngày 19/10/2009 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 40 cấp ngày 03/11/2009
Hộ chiếu số: Q00368751 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/8/2023
Nơi cư trú: 101ho, 274dong, 203 Godeokgukjae-daero, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

51. **Lương Trần Thanh Trúc**, sinh ngày 10/10/2013 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 103 cấp ngày 23/10/2013

Hộ chiếu số: Q00368752 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 16/8/2023

Nơi cư trú: 101ho, 274dong, 203 Godeokgukjae-daero, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

52. **Choi Nguyễn Ejin**, sinh ngày 30/5/2009 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 75 cấp ngày 18/5/2012

Hộ chiếu số: E02184710 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/7/2024

Nơi cư trú: 62-694 beonji, Yaeum-dong, Nam-gu, Ulsan-si, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

53. **Nguyễn Bích Ngọc**, sinh ngày 28/4/2004 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh cấp ngày 12/5/2004

Hộ chiếu số: C5397710 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/6/2018

Nơi cư trú: 1503Ho, 101-dong, 123 Gangbuk-ro, Jung-gu, Ulsan-si, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 332 Bạch Đằng, phường Nam Khê, huyện Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

54. **Nguyễn Tấn Tài**, sinh ngày 15/11/2014 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Hàn Quốc

Hộ chiếu số: Q00485315 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 12/04/2024

Nơi cư trú: 51 Yongun-gil, Seongjeon-myeon, Gangjin-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc

55. **Tường Thế Gia Huy**, sinh ngày 11/4/2016 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 72 cấp ngày 01/6/2016
Hộ chiếu số: P01548600 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/02/2023
Nơi cư trú: 117, Gyeongyeol-ro, Seo-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

56. **Trần Quang Phúc**, sinh ngày 16/12/2006 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 84 cấp ngày 31/3/2008
Hộ chiếu số: C9776088 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/7/2021
Nơi cư trú: số 201, tòa nhà số 9, roganchon-ro 31Beon-gil, Seogu, Incheon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

57. **Trần Thùy Chi**, sinh ngày 25/02/2009 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 203 cấp ngày 30/6/2009
Hộ chiếu số: C9184775 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/7/2020
Nơi cư trú: số 201, tòa nhà số 9, roganchon-ro 31Beon-gil, Seogu, Incheon, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

58. **Nguyễn Phúc Thịnh**, sinh ngày 16/10/2011 tại An Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 437 cấp ngày 26/10/2011
Hộ chiếu số: C9420736 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/5/2021

Nơi cư trú: 103-703 ,104, Cheomdanjungang-ro 181beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Qui Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

59. **Kim Gia Hân**, sinh ngày 27/8/2014 tại Bình Dương Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 170 cấp ngày 29/10/2014

Hộ chiếu số: P03066577 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/5/2024

Nơi cư trú: 201 ho, 11-3 Jungheung-ro 40beon-gil, Buk-gu, Gwangju, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 4, đường số 2, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

60. **Park An Khánh**, sinh ngày 25/02/2018 tại Hải Phòng Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 06 cấp ngày 06/9/2018

Hộ chiếu số: P02499542 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/7/2023

Nơi cư trú: 26, Hangho4-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

61. **Nguyễn Bảo Châu**, sinh ngày 17/3/2020 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1350 cấp ngày 24/4/2020

Hộ chiếu số: N2216730 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 13/5/2020

Nơi cư trú: 301 ho, 22 Mangyeong-ro, Namdong-gu, Incheon-si, Hàn Quốc

62. **Vũ Hà My**, sinh ngày 16/02/2009 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 30 cấp ngày 06/3/2009
Hộ chiếu số: E00800948 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/9/2023
Nơi cư trú: 53-8 Jungang-ro, Yeongdong-eup, Yeongdong-gun, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Trung Hành 7, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

63. **Lê Trâm Anh**, sinh ngày 03/11/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 310 cấp ngày 26/11/2013
Hộ chiếu số: P00528368 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/09/2022
Nơi cư trú: 10-7, Doi 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

64. **Trần Ngọc Trí**, sinh ngày 17/01/2018 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 111/2018 cấp ngày 24/01/2018
Hộ chiếu số: P00658411 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/9/2022
Nơi cư trú: B01ho, Da-dong, Hanilbilla, Woedae-ro 40beon-gil 6-3, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

65. **Ngô Ngọc Yến**, sinh ngày 01/6/2007 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 41 cấp ngày 04/6/2007
Hộ chiếu số: K0591823 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/6/2022

Nơi cư trú: 7-28, Hyochangwon-ro 86na-gil, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

66. **Nguyễn Khánh Ngân**, sinh ngày 23/11/2010 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 271 cấp ngày 17/12/2010

Hộ chiếu số: N2430969 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/8/2021

Nơi cư trú: 8694-55 Seodong-daero, Janghowon-eup, Icheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 91 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

67. **Võ Vân Thư**, sinh ngày 06/7/2023 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 2210 cấp ngày 05/7/2024

Hộ chiếu số: Q00574901 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/7/2024

Nơi cư trú: 55-10 Donggwang-ro19gil, Jeju-si, Jeju-do, Hàn Quốc

68. **Yeun Chi Anh**, sinh ngày 13/3/2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 30 cấp ngày 27/4/2021

Hộ chiếu số: P01620562 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/3/2023

Nơi cư trú: 109, Garam-ro, Paju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

69. **Bùi Minh San**, sinh ngày 14/5/2020 tại Hà Nội — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 58 cấp ngày 24/7/2020

Hộ chiếu số: C9614727 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/10/2021

Nơi cư trú: 597-3 Yeonsu-dong, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

70. **Phan Ngọc Lâm**, sinh ngày 04/4/2012 tại Hải Phòng Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 90 cấp ngày 18/4/2012

Hộ chiếu số: C9955594 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/01/2022

Nơi cư trú: 179beonji, Nammun-dong, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

71. **Hoàng Thị Thủy**, sinh ngày 15/01/1981 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 241 cấp ngày 29/3/2006

Hộ chiếu số: N2306372 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/3/2021

Nơi cư trú: 102ho, 8-8, Geumgwan-daero 1213beon-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

72. **Nguyễn Ngọc Minh Huy**, sinh ngày 23/02/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 52 cấp ngày 12/3/2021

Hộ chiếu số: P00941565 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/12/2022

Nơi cư trú: 26-69 Goeumnam-ro 191 beongil, Yangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

73. **Mai Trần Bảo Nguyên**, sinh ngày 27/03/2014 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 43/2014 cấp ngày 08/04/2014
Hộ chiếu số: P01458965 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/02/2023
Nơi cư trú: 105dong 1508ho,17-7 Mosan-ro 126beon-gil, Baebang-eup, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

74. **Đặng Trần Kim Ngân**, sinh ngày 24/9/2016 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 227 cấp ngày 07/10/2016
Hộ chiếu số: Q00424381 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 01/02/2024
Nơi cư trú: 502ho, 101-dong, Yeongmu parateu, 32, Osan-ro 198beon-gil, Osan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

75. **Hoàng Thị Mến,** sinh ngày 23/10/1994 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 291 ngày 02/12/2014
Hộ chiếu số: Q00292147 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 04/4/2023
Hiện trú tại: 94-12 Hongeuiro, Garye myeon, Euiryeong gun, Gyeongsangnam do, Hàn Quốc
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

76. **Nguyễn Thị Hà Trang,** sinh ngày 16/3/1998 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 172 ngày 19/4/2016

Hộ chiếu số: C2186959 do Cục quản lý xuất nhập cấp ngày 17/8/2016

Hiện trú tại: 205ho C-dong, 35beon-gil 8, Geunchang-ro, Baekam-myeon, Choin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

77. **Nguyễn Thi Nhân,** sinh ngày 27/9/1989 tại Phú Yên Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Giấy khai sinh số 95 ngày 02/10/1989

Hộ chiếu số: N2490393 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 23/02/2022

Hiện trú tại: phòng 301, số 5-15 đường Garak-ro 34, quận Songpa, thành phố Seoul, Hàn Quốc

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu phố Phước Hậu 1, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên